TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 237/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 23 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Bùi Đức T - sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu 4.1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

* *Bị đơn*: Chị Đinh Thị T1 - sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu 4.1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức T và chị Đinh Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Bùi Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Việt A - sinh ngày: 07/4/2012 kể từ tháng 12/2019 đến khi con chung thành niên. Chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Đinh Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T1 xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị T1 xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Anh T và chị T1 xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Bùi Đức T chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001943 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Anh Bùi Đức T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên